

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN SƠN  
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **44/2020/HS-ST**

Ngày: 18 - 6 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Côngạch;

2. Ông Nguyễn Quang Thắng

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thúy Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2020/TLST-HS, ngày 14/4/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2020/QĐXXST-HS, ngày 02/6/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đăng N**, sinh năm 1985, tại Tuyên Quang; trú tại: Thôn Q 1, xã MB, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; con ông Nguyễn Đăng H, sinh năm 1960; con bà Trần Thị V, sinh năm 1961; vợ, con: Không có.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Năm 2009, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản; 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 101/HSST ngày 10/12/2009). Tổng hợp hình phạt của 2 tội, buộc N phải chấp hành 02 năm tù (thời hạn tù tính từ ngày 17/9/2009). Ngày 26/01/2010, N đã chấp hành xong khoản tiền bồi thường và nộp án phí.

+ Năm 2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 44/HSST ngày 13/6/2013). Ngày 30/12/2014, N chấp hành xong toàn bộ bản án.

+ Ngày 21/12/2016, bị Công an huyện Yên Sơn xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền (1.250.000 đồng) về hành vi Đánh bạc. Ngày 10/01/2017, N đã chấp hành nộp phạt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/02/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang nhận được đơn tố giác (không ghi tên) của công dân thôn Cây Q 1, xã MB, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tố giác Nguyễn Đăng N, sinh năm 1985 (cùng thôn) có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Hồi 09 giờ ngày 22/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đăng N tại thôn Cây Q 1, xã MB, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, phát hiện, thu giữ 03 gói nhỏ (01 gói bọc ngoài bằng giấy bạc màu vàng cất trong ngăn kéo bàn trang điểm; 01 gói bọc ngoài bằng nilon màu đen cất dưới đệm trên giường và 01 gói bọc ngoài bằng giấy bạc màu trắng, bên trong màu xanh tím cất trong tủ nhựa đựng quần áo trong phòng ngủ nhà N) bên trong cả ba gói chứa chất bột vón cục màu trắng, N khai là Hêrôin; 01 cân điện tử màu đen, mặt trước có chữ POCKET-SCALE. Tạm giữ: 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Đăng N; 03 xi lanh chưa sử dụng; 02 điện thoại di động Nokia màu đen và số tiền 13.400.000 đồng.

Kết quả xét nghiệm tìm chất ma túy đối với Nguyễn Đăng N (+) dương tính, có chất ma túy trong cơ thể.

Tại Kết luận giám định số 204/GĐKTHS ngày 26/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận: Số chất bột vón cục màu trắng ngà trong 03 (Ba) gói thu giữ của Nguyễn Đăng N được niêm phong trong 03 (Ba) bì ký hiệu M1, M2, M3 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroin (Hêrôin), số thứ tự 09 thuộc danh mục IA, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018; tổng khối lượng 1,678g (*Một phẩy sáu bảy tám gam*).

Về nguồn gốc số Hêrôin bị thu giữ, N khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 21/02/2020, N một mình đi xe máy từ nhà đến khu vực đầu cầu Cây Đa Bảo thuộc xã Vĩnh Kiên, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái gặp và mua của một người đàn ông (không biết tên, tuổi, địa chỉ) 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng mục đích mang về để sử dụng vì bị cáo là người nghiện ma túy từ năm 2007 và có HIV. Sau khi mua được ma túy, N về nhà, lấy một ít ra sử dụng bằng hình thức tiêm vào cơ thể, số ma túy còn lại N chia thành 03 gói nhỏ: 01 gói bọc ngoài bằng giấy bạc màu vàng cất trong ngăn kéo bàn trang điểm; 01 gói bọc ngoài bằng nilon màu đen cất dưới đệm trên giường và 01 gói bọc ngoài bằng giấy bạc màu trắng, bên trong màu xanh tím cất trong tủ nhựa đựng quần áo trong phòng ngủ nhà N, mục đích để sử dụng. Ngày 22/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang khám xét khẩn cấp, phát hiện, thu giữ 03 gói ma túy.

Quá trình điều tra, Nguyễn Đăng N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 52/CT-VKSYS, ngày 01 tháng 6 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Nguyễn Đăng N về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

\* Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 22/02/2020.

\* Áp dụng: Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số Hêrôin đã thu giữ của bị cáo và 03 xi lanh chưa sử dụng; 01 cân điện tử màu đen. Trả lại cho bị cáo 02 điện thoại di động Nokia màu đen; 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Đăng N và số tiền 13.400.000 đồng.

\* Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để quyết định về án phí; áp dụng các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo đối với bị cáo.

Bị cáo không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, nói lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội để làm lại cuộc đời.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với Biên bản khám xét khẩn cấp, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, từ chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 22/02/2020, tại thôn Cây Q 1, xã MB, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, Nguyễn Đăng N đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,678gam (*Một phẩy sáu bảy tám gam*) Heroin (Hêrôin), mục đích để sử dụng.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo là người nghiện ma túy, nhận rõ tác hại của ma túy và tính trái pháp luật của việc mua ma túy về để sử dụng, nhưng không từ bỏ được cám dỗ, ảo giác của việc sử dụng ma túy, thiếu tu dưỡng rèn luyện bản thân, nên đã phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, mà còn là nguyên nhân phát sinh tệ nạn xã hội và có thể phát sinh các loại tội phạm khác làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do vậy cần có một hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đó là: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo để lên mức hình phạt cho phù hợp.

[3] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo là người nghiện ma túy, hiện không có tài sản, thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định là phù hợp.

[4] Về vật chứng quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ của Nguyễn Đăng N 1,678gam (*Một phẩy sáu bảy tám gam*) Heroin (Hêrôin), đây là vật chứng thuộc loại cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật;

Vật chứng là 03 (ba) xi lanh chưa qua sử dụng; 01 (một) cân điện tử màu đen, mặt trước có chữ POCKET SCALE, mặt sau mất phần nắp pin cũ cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Đăng N. Xét thấy đây là giấy tờ tùy thân không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo; đối với số tiền 13.400.000 đồng là tiền do bị cáo bán lợn mà có, không liên quan đến việc phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo; đối với 02 điện thoại di động Nokia màu đen xác định bị cáo không dùng để phục vụ cho việc phạm tội, bị cáo xin lại để sử dụng nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[5]. Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Yên Sơn; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với người đàn ông bán Hêrôin cho Nguyễn Đăng N tại khu vực cầu Cây Đa Bảo thuộc xã Vĩnh Kiên, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái, quá trình điều tra không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ, nên không có căn cứ điều tra, xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Đăng N, Phòng CSĐTTP về ma túy Công an tỉnh Tuyên Quang đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 09/QĐ-XPHC ngày 25/02/2020 bằng hình thức phạt cảnh cáo.

Nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đăng N phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.
- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đăng N **01 (một) năm 04 ( bốn) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 22/02/2020.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01(một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn các mép dán kín bên ngoài mặt trước bì niêm phong ghi chữ “ Tang vật vụ: Nguyễn Đăng N giám định

ngày 20/02/2020” mặt sau có chữ ký của ông Lê Hoài Vũ, cán bộ Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang; Chữ ký của ông Bàn Văn Quang, cán bộ Phòng CSĐTTP về Ma túy Công an tỉnh Tuyên Quang; chữ ký của bà Triệu Thuỳ Linh Kiểm sát viên thuộc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang và chữ ký giáp lại của Nguyễn Đăng N ở các mép dán cùng 05 hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang. Bên trong bì niêm phong có chứa tang vật (ma túy) thu giữ của Nguyễn Đăng N, đặc điểm, tình trạng, khối lượng đã được miêu tả rõ trong biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định ngày 22/02/2020”; 03 (ba) xi lanh chưa qua sử dụng; 01 (một) cân điện tử màu đen, mặt trước có chữ POCKET SCALE, mặt sau mặt phần nắp pin cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo: 01 chứng minh thư nhân dân số: 070763079 mang tên Nguyễn Đăng N, sinh ngày 26/3/1985; Công an tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 24/4/2019; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen, số IMEL:357295083671073. Trong máy có lắp một sim Vinaphon, có dãy số 898940200010929316016 điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen, số IMEL2:357705101590639. Điện thoại cũ đã qua sử dụng, không lên nguồn. Trong máy có 01 (một) sim Viettel đã bị cắt

*(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/6/2020 giữa Công an huyện Yên Sơn với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn).*

- Trả lại cho bị cáo số tiền 13.400.000 đ (Mười ba triệu bốn trăm nghìn đồng).

*(Số tiền trên đã được Sở tài chính tỉnh Tuyên Quang chuyển vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Sơn).*

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Căn cứ các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND h. Yên Sơn;
- Bị cáo; Người tham gia TT;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp TQ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Xuân Thủy**

**Hội đồng xét xử sơ thẩm**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Quang Thắng – Nguyễn Công Mạch**

**Nguyễn Xuân Thủy**

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKSND h. Yên Sơn (2 bản);
- Bị cáo; Người tham gia TT;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp TQ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Xuân Thủy**



**Hội đồng xét xử sơ thẩm**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Hà Thị Vinh – Lê Thị Hoa**

**Nguyễn Xuân Thuỷ**